

MỘT SỐ PHƯƠNG THỨC CHUYỂN DỊCH HÀM Ý QUY ƯỚC TỪ TIẾNG ANH SANG TIẾNG VIỆT

(Nghiên cứu dựa trên phát ngôn có hàm ý
trong một số truyện ngắn của Earnest Hemmingway)

STRATEGIES FOR TRANSLATING UTTERANCES WITH
CONVENTIONAL IMPLICATURE FROM ENGLISH INTO VIETNAMESE
(Based on utterances extracted from short stories by Earnest Hemmingway)

TRỊNH THỊ THOM

(ThS; Trường Đại học Hồng Đức)

Abstract: Conventional implicature is implicit meaning conveyed by means of linguistic forms such as conjunctions, connotational particles, special structures, etc. However, this system is different from language to language. Such difference between English and Vietnamese requires the translator's creativeness when applying translation theories to the translating in order to have the right choice of linguistic forms to obtain the necessary equivalence between the source and the target language. This research indicates that the translators use three main strategies when translating utterances with conventional implicature from English to Vietnamese, which are: translations with conserved Conventional Implicature, translation with adapted Conventional Implicature and translation with Conventional Implicature obmitted.

Key words: conventional implicature; strategies; conserve; adapt; dynamic equivalence.

1. Hàm ý quy ước và dịch thuật

Paul Grice (1975) đã đưa ra khái niệm hàm ý quy ước, đó là “việc dùng một dạng thức nào đó của từ trong phát ngôn thường sẽ làm nảy sinh (trong điều kiện không có tình huống đặc biệt) một hàm ý nào đó hay một kiểu hàm ý nào đó” với một số ví dụ về các “dạng thức” như những phương tiện biểu thị loại hàm ý này như *but*, *and*, *therefore* (dẫn theo Nguyễn Văn Hiệp 2012: 257).

John Lyons đã mở rộng phạm vi của hàm ý quy ước trong bốn loại nghĩa, gồm nghĩa mệnh đề, nghĩa miêu tả, nghĩa xã hội và nghĩa biểu lộ với nhận định “không có lý do gì để hạn chế khái niệm hàm ý quy ước trong phạm vi liên từ và tiểu từ” (John Lyons 1995: 275). Ngoài hệ thống từ vựng mà cụ thể là liên từ và tiểu từ tình thái là những đơn vị ngôn ngữ có nhiều khả năng biểu hiện hàm ý quy ước thì “... những khác biệt về hình thái và cú

pháp (...) đều có thể gắn với những gì mà nhiều nhà nghĩa học theo Grice sẽ xếp vào hàm ý quy ước” (John Lyons 1995: 286).

Với quan điểm hàm ý quy ước là những gì có thể được người nói dùng để ngầm biểu hiện một cách quy ước một điều gì đấy vượt ra ngoài và đằng sau điều họ đang nói ra trên thực tế, chúng ta có thể bổ sung vào danh sách các ví dụ về hàm ý quy ước của Grice, gồm: các liên từ *and* (và), *but* (nhưng) và *therefore* (vì vậy), *however* (tuy nhiên), *moreover* (hơn thế nữa), *nevertheless* (tuy vậy), *yet* (nhưng mà), v.v.; các tiểu từ tình thái *even* (thậm chí), *well* (hầu như), *just* (vừa, mới), v.v.; và các hình thái, cú pháp cũng như các phạm trù ngữ pháp như thời, thức.

Hệ thống từ ngữ để có thể tạo ra hàm ý quy ước trong TV được Nguyễn Văn Hiệp (2012) xác lập, gồm *liên từ* như *nhưng*, *song*, *và*; các *quán ngữ tình thái có ý so sánh*, như *hướng gì*,

nữa là; các phó từ chỉ thời, thể như *vẫn, lại, ra, đi*.

Bàn về chuyển dịch hàm ý quy ước, John Lyons cho rằng: “Thực tế, những khác biệt về thời và thức, không phải chỉ trong TA mà còn trong nhiều ngôn ngữ, thường gắn với những khác biệt về nghĩa biểu lộ; và chúng cực kì khó chuyển dịch thỏa đáng từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác”. Trong mỗi ngôn ngữ, hệ thống từ vựng nói chung, hệ thống từ vựng biểu thị hàm ý quy ước tiềm tàng nói riêng, là khác nhau: “Tiếng Anh (...) có tương đối ít tiểu từ tình thái” và “... tính có nghĩa và tính quy ước của chúng là hiển nhiên xuất phát từ thực tế rằng chúng có thể bị chuyển dịch sai” (John Lyons, 1995: 286).

Sự không cân đối về hệ thống từ vựng mà cụ thể là các tiểu từ tình thái giữa TA và TV, cũng như sự khác biệt hoàn toàn về hình thức giữa một ngôn ngữ biến hình (TA) và ngôn ngữ đơn lập (TV) trong việc biểu thị về thời và thức là nguyên nhân dẫn đến sự cần thiết phải có những nghiên cứu thỏa đáng và những kết luận cụ thể về việc chuyển dịch hàm ý nói chung, chuyển dịch hàm ý quy ước nói riêng. Tuy nhiên, sự khác biệt giữa hai ngôn ngữ cũng như sự đa dạng của các loại nghĩa và các biểu thức biểu thị hàm ý quy ước ở mỗi ngôn ngữ là rất lớn. Trong khuôn khổ của nghiên cứu này, chúng tôi chỉ có thể khảo sát một số hình thái ngôn ngữ nhất định cũng như một số cấu trúc tiêu biểu để xác định phương thức chuyển dịch hàm ý quy ước từ TA sang TV.

2. Phương thức chuyển dịch hàm ý quy ước

Qua phân tích, miêu tả, đối chiếu 357 phát ngôn có chứa các hình thái ngôn ngữ mang hàm ý quy ước trong mối quan hệ với ngữ nguồn và ngữ đích, chúng tôi đã xác lập được ba phương thức mà người dịch đã sử dụng để chuyển dịch hàm ý từ TA sang TV.

2.1. Dịch bảo toàn hàm ý quy ước

Liên từ *and* và *but* xuất hiện với tần suất rất cao trong các phát ngôn có hàm ý quy ước. Trong đó, có tới 137 lần từ *and* được chuyển

dịch sang TV với nghĩa là và - cái nét nghĩa phổ biến nhất của từ này được mô tả trong từ điển và chúng tôi tạm coi đây là nét nghĩa chính của hình thái ngôn ngữ này. Theo đó, từ *and* khi được chuyển dịch sang TV với nghĩa và được coi là được bảo toàn nghĩa.

Ví dụ : (Ở cuộc thoại giữa một người đàn ông và tác giả truyện *Che ti dice la patria*, tr. 220):

Guy: *You don't like Italian roads ?*

The author: *They are dirty.*

Guy: *Fifty lire. Your car is dirty and you are dirty, too.*

Với việc sử dụng liên từ *and*, người đàn ông muốn đưa ra sự so sánh tương ứng giữa *your car* (cái xe) và *you* (các anh - những vị khách của mình). Cả hai đều bẩn như nhau. Người đàn ông so sánh như vậy là có ý coi thường những vị khách kia, rằng họ cũng chỉ là vật vô tri vô giác như chiếc xe vậy thôi, hoặc họ cũng chỉ là những công cụ, phương tiện phục vụ mà thôi. Hơn thế nữa, đó là lời buộc tội những vị khách đã làm cho đường sá ở Italy trở nên bẩn thỉu.

Ở phát ngôn TV, việc duy trì nghĩa của từ *and* với ý so sánh, chỉ sự ngang bằng giữa cái xe và những vị khách của người đàn ông làm cho phát ngôn bảo toàn một cách chính xác cái ý nghĩa mà người đàn ông muốn biểu đạt. Đây cũng chính là phản ứng của Người đàn ông khi những vị khách dám ‘chê’ đường sá ở Italy.

Người đàn ông: *Các anh không thích đường sá Italy hả?*

The author : *Nó bẩn lắm.*

Người đàn ông: *Năm mươi lia. Xe của các anh bẩn và bản thân các anh cũng bẩn thỉu nốt.*

[Tổ quốc nói gì với mày, tr. 207]

Rõ ràng liên từ *và* thể hiện một sự so sánh giữa ‘cái xe bẩn’ và nó hoàn toàn tương ứng với ‘những con người bẩn thỉu’ và cả hai đều là nguyên nhân làm bẩn những con đường ở Italy.

Với nét nghĩa ‘và’, từ ‘and’ còn mang hàm ý chỉ mối quan hệ nhân - quả giữa hai sự kiện được biểu hiện ở hai mệnh đề trước và sau nó. Ví dụ:

Nick : *I’m sorry as hell about her but what could I do? You know what her mother was like!*

Bill : *She was terrible.*

Nick : *All of a sudden it was over. I oughtn’t to talk about it.*

Bill : *You aren’t. I talked about it and now I’m through. We won’t ever speak about it again. You don’t want to think about it. You might get back into it again.*

[The three - day blow, pp. 66]

Bill đã phủ nhận việc Nick nói về cô gái mà tự nhận trách nhiệm về mình. Và chính vì trách nhiệm đó mà việc cậu ta khơi mào câu chuyện thì việc cậu ta chấm dứt nói về nó cũng là trách nhiệm của cậu ta. Như vậy, việc “khơi mào” là nguyên nhân dẫn đến việc bản thân cậu ta phải “chấm dứt”, là hai việc tất yếu phải đi cùng nhau, cái sau là hệ quả của cái trước.

Cuộc thoại trên được dịch sang TV như sau:

Nick : *Mình thật xót xa cho cô ấy nhưng mình còn biết làm sao đây ? Cậu biết mẹ cô ấy là hạng người thế nào rồi!*

Bill : *Bà ta thật kinh khủng.*

Nick : *Đột nhiên, mọi chuyện đã chấm dứt. Lẽ ra mình không nên nói về chuyện ấy.*

Bill : *Cậu không nói. Mình khơi ra và bây giờ mình dừng lại. Bọn mình sẽ không nói chuyện này nữa. Cậu không muốn nghĩ về nó nghĩa là có thể cậu lại nhớ về nó.*

[Cơn gió ba ngày, tr. 68]

Ở phát ngôn TV, liên từ và được chuyển dịch từ TA (and) và vẫn đảm bảo mối quan hệ nhân quả giữa việc ‘khơi ra’ và việc ‘dừng lại’

Từ *but* có nét nghĩa đầu tiên là *nhưng*, với hàm ý chỉ mối quan hệ trái ngược của hai nội dung mệnh đề được thể hiện trong hai mệnh đề đặt trước và sau nó:

1st soldier : *I used to see her around the town.*

2nd soldier : *She used to have a lot of stuff. He never brought her no good luck.*

1st soldier : *Oh, he ain’t lucky. But he looked pretty good to me in there today.*

[Today is Friday, tr. 270]

Trong câu chuyện giữa hai người lính, nhân vật được nhắc đến vốn luôn không được may mắn. Mở đầu cho phát ngôn tiếp theo, anh lính thứ nhất đã dùng từ *but* với hàm ý chuẩn bị cho người nghe đón nhận một thông tin hoàn toàn trái ngược, rằng không phải lúc nào anh ta cũng không may mắn như vậy, mà ngược lại, và thông tin tiếp theo sau cái hàm ý chỉ một điều trái ngược đó là: hôm nay anh ta rất may mắn (qua việc anh ta chơi rất tốt)

Khi chuyển dịch đoạn hội thoại này sang TV, người dịch đã giữ nguyên nét nghĩa *nhưng* của từ *but*, làm cho ý nghĩa của phát ngôn tiếng Việt được bảo toàn nguyên vẹn như hàm ý của từ *but* trong phát ngôn TA:

Lính thứ nhất: *Tao thường thấy cô ấy loanh quanh trong thành phố.*

Lính thứ hai: *Cô ta có nhiều tiền lắm. Hẳn chó nên bám cô ta, chẳng mấy may gì đâu.*

Lính thứ nhất: *Ồ, hẳn xúi lắm. Nhưng đối với tao, hôm nay trông hẳn rất cừ.*

[Hôm nay thứ Sáu, tr. 261]

2.2. Dịch cải biên hàm ý quy ước

Một số phát ngôn chứa các hình thái ngôn ngữ biểu đạt hàm ý quy ước nhưng ở bản dịch sang TV, nét nghĩa mang hàm ý quy ước đó ít nhiều đã bị thay đổi.

Liên từ *but* vốn hàm ý chỉ sự trái ngược đối với hai thông tin trước và sau nó. Tuy nhiên, trong đối thoại giữa hai mẹ con Krebs, liên từ này đã được dịch chuyển thành và.

Mother of Krebs: *I had a talk with your father last night, Harold, and he is willing for you to take the car out in the evenings.*

Krebs : *Yeah? Take the car out? Yeah?*

Krebs’ mother: *Yes. Your father has felt for some time that you should be able to take the*

car out in the evenings whenever you wished but we only talked it over last night.

[Soldier's home, tr. 91]

Mẹ Krebs: *Tối qua mẹ đã nói chuyện với ba, Harold, và ba đã bằng lòng để con sử dụng xe vào buổi tối.*

Krebs: *Vậy à? Đánh xe đi chơi? Vậy sao?*

Mẹ Krebs: *Ừ. Ba con đôi lúc cũng nghĩ rằng, con có thể dùng xe đi chơi vào buổi tối bất kì lúc nào con muốn và ba mẹ đã đồng ý với nhau tối qua.*

[Nhà của lính, tr. 88]

Rõ ràng, ở phát ngôn TA, người mẹ muốn giải thích với con rằng việc cho con dùng xe vào buổi tối là hợp lí, đã được người bố xem xét đến từ trước, và lẽ ra hai người đã phải thống nhất với nhau sớm hơn nên việc mãi đến tối qua mới đưa ra bàn là quá muộn, trái ngược với điều lẽ ra đã làm từ trước.

Phản dịch chuyển sang TV, sự thay thế bằng từ và làm giảm bớt sự 'áy náy' của người mẹ, và đến tối hôm qua hai người thống nhất để con trai đánh xe đi chơi vào buổi tối là thời điểm hợp lí, không có gì phải bàn luận cả

And còn hàm ý mối quan hệ về trật tự giữa hai sự kiện được mô tả thông qua hai mệnh đề trước và sau nó:

The man: *I'd like to meet that fellow. He's a fine writer. My wife don't read English but she takes the paper just like when I was home and she cuts out the editorials and the sport pages and sends them to me* [Now I lay me, tr. 279].

(Người đàn ông: Tôi thích gặp anh chàng đó. Anh ta là một tay viết khá. Vợ tôi không đọc được tiếng Anh nhưng cô ấy vẫn đặt báo như khi tôi còn ở nhà *rồi* cắt những bài xã luận, những trang thể thao (...) gửi cho tôi) [Bây giờ tôi nằm nghỉ, tr. 271]

and được dùng để liệt kê những hành động, những công việc mà vợ của người đàn ông đã làm. Các đơn vị ngôn ngữ như 'takes the paper', 'cuts out the editorials', '(cuts) the sport pages', 'sends them to me' có vai trò,

tầm quan trọng tương đương nhau và không thể hiện trật tự các hành động một cách rõ ràng. Khi chuyển dịch phát ngôn này sang TV, người dịch đã thay từ *and* thứ nhất bằng từ *rồi* - một từ biểu hiện rất rõ nét tính chất có trật tự của hành động, tức là vợ ông ta chỉ cắt những bài xã luận sau khi đã đặt và có những tờ báo. Đối với từ *and* thứ hai, người dịch thay bằng 'dấu phẩy' với ý muốn liệt kê và không đề cập đến trật tự của hành động, có nghĩa là bà ta có thể cắt những trang thể thao trước khi cắt các bài xã luận hoặc ngược lại. Từ *and* thứ ba đã được loại bỏ hoàn toàn ở phát ngôn TV và nó không tạo nét nghĩa về mục đích như *để* hay trật tự như *rồi*.

Ở một ví dụ khác, từ *and* cũng được chuyển dịch với những thay đổi nhất định đối với nét nghĩa đầu tiên của nó:

Bill: *That's a good book, Wemedge.*

Nick: *It's a swell book. What I couldn't ever understand was what good the sword would do. It would have to stay edge up all the time because if it went over flat you could roll right over it and it wouldn't make any trouble.*

[The three - day blow, tr. 61]

(Bill: Cuốn sách hấp dẫn đó, Wemedge.

Nick: Đây là cuốn sách hay. Nhưng mình chẳng thể nào hiểu được thanh gươm đặt như thế phỏng có tác dụng gì. Nó phải dựng lưỡi lên suốt đêm bởi vì nếu có nằm bẹp xuống thì người ta có thể lăn qua *mà* chẳng hề gặp rắc rối.)

[Con gió ba ngày, tr. 60]

Ở ví dụ này, khi nói về tư thế của thanh gươm, Nick đã nêu hai thông tin có liên quan đến việc đặt thanh gươm ở tư thế nằm, đó là người ta có thể lăn qua nó và nó sẽ không gây rắc rối gì cho họ. Việc thanh gươm được đặt nằm và việc người ta lăn qua nó, việc nó không gây tổn thương gì cho họ là những thông tin tương đối độc lập, không áp đặt lời nhận xét đánh giá của người nói với những điều anh ta nói ra, cũng không thể hiện mong muốn gì của anh ta.

and đã được dịch chuyển thành *mà*, vốn cũng được coi là một liên từ nhưng nét nghĩa có khác biệt với *and* (và). *Mà* hàm ý cái điều xảy ra được diễn đạt thông qua hình thái ngôn ngữ đặt sau nó là điều lẽ ra không được như vậy. Cụ thể ở ví dụ này, nếu thanh gươm được dựng lưỡi lên suốt đêm thì khi ai đó lẩn qua nó sẽ bị thương, nhưng khi nó được đặt nằm thì người ta có thể lẩn qua nó nhưng không bị tổn thương gì. *Mà* có nét nghĩa tương tự như *nhưng* và nó ngầm thể hiện sự đánh giá cái giá trị trái ngược giữa hai thông tin trước và sau nó.

2.3. Dịch bỏ qua hàm ý quy ước

Cùng với việc chuyển dịch các phát ngôn chứa phương tiện biểu thị hàm ý quy ước từ TA sang TV mà vẫn bảo toàn được hàm ý của các phương tiện này, nhiều phát ngôn khi được chuyển dịch từ TA sang TV có thể đã bị làm thay đổi ít nhiều hàm ý của chúng do: ‘... nhiều biểu thức mang nghĩa từ vựng hoàn toàn là đồng nghĩa miêu tả với nhau, song chúng lại khác biệt về nghĩa xã hội hay nghĩa biểu cảm’. Hơn thế nữa, trong thực tế, TV và TA có sự khác biệt rất rõ nét về phương thức biểu thị thời và thức nên rất khó chuyển dịch thỏa đáng các biểu hiện này từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ kia.

Chính vì vậy, ở các ví dụ sau đây, khái niệm *thời* hầu như đã bị bỏ trống trong các phát ngôn tiếng Việt:

Dick: *Well, Doc, that's a nice lot of timber you've stolen.* [The doctor and the doctor's wife, tr. 47]

(Dick: Đây bác sĩ, ông (...) thường được mấy cây gỗ tốt đó) [Bác sĩ và vợ bác sĩ, tr. 37]

Với biểu thức *you've stolen*, người nói đã ngầm cho chúng ta biết việc lấy trộm cây gỗ đã xảy ra, và hiện cái kết quả của sự ‘lấy trộm’ đó là sự hiện hữu của cây gỗ. Với cáo buộc: ‘ông (...) thường được mấy cây gỗ’, yếu tố *thời* đã không được biểu hiện thông qua một chỉ báo nào, và chúng ta cũng không biết là nó đang nói về quá khứ, hiện tại hay tương lai. Ví dụ:

Doctor's wife: *Aren't you going back to work, dear?*

Doctor: *No*

Doctor's wife: *Was anything matter?*

Doctor: *I had a row with Dick Boulton...*

Doctor's wife: *You didn't say anything to Boulton to anger him, did you?*

[The doctor and the doctor's wife, tr. 47, 49]

(Vợ bác sĩ: Minh (...) lại làm việc phải không, mình?

Bác sĩ: Không.

Vợ bác sĩ: Có chuyện gì à mình?

Bác sĩ: Anh (...) cãi nhau với Dick Boulton ...

Vợ bác sĩ: Minh (...) không nói điều gì làm Boulton giận phải không?

[Bác sĩ và vợ bác sĩ, tr. 37]

Cũng tương tự như vậy, các phát ngôn tiếng Anh dùng các biểu thức hàm ý về thời rất rõ ràng (*Aren't you going back to work, I had a row, You didn't say anything*) nhưng ở các phát ngôn TV không có sự góp mặt của các phó từ chỉ thời, thể như *đã, vẫn, sẽ, cứ, từng, lại, ra, đang, lên, đi, ...* Như vậy, các chỉ báo này đã được bỏ qua trong các phát ngôn đã được chuyển dịch từ TA sang TV, đó là: (Minh (...) lại làm việc phải không, Anh (...) cãi nhau với Dick, Minh (...) không nói,...)

Cùng với các biểu thức chỉ thời, thể bị bỏ qua khi dịch chuyển từ TA sang TV, một số hình thái ngôn ngữ khác như liên từ, tiểu từ tình thái cũng bị bỏ qua ở sản phẩm dịch thuật trong một số phát ngôn. Ví dụ:

Dick: *You know they're stolen as well as I do. It don't make any difference to me.*

The doctor: *All right. If you think the logs are stolen, take your stuff and get out.*

[The doctor and the doctor's wife, tr.48]

(Dick: Cả ông và tôi đều biết đây là gỗ ăn cắp. Với tôi thì đúng là thế đấy.

Bác sĩ: Thôi được. Nếu mày nghĩ đó là gỗ ăn cắp thì hãy cầm lấy đồ (...) xéo mau.

[Bác sĩ và vợ bác sĩ, tr.38]

Bác sĩ yêu cầu Dick làm hai việc, không nói rõ ràng là việc nào làm trước, việc nào làm sau nhưng có thể có hàm ý về quan hệ trật tự của các hành động này nhờ vào kinh nghiệm của chúng ta (trước khi đi phải lấy và cầm theo đồ của mình). Có thể thấy, bác sĩ đã không quan tâm đến việc nào quan trọng hơn việc nào mà trong trạng thái rất bức mình, ông chỉ nêu những việc ông tri nhận được theo đúng logic trật tự của nó. Ở ngôn ngữ đích, liên từ *and* được bỏ qua một cách khéo léo và tạo ra được một cơ sở để người đọc có thể cảm nhận được rõ nét nhất trạng thái nóng nảy của vị bác sĩ: *hãy cầm lấy đồ (...) xéo mau.*

Biểu thức *even* cũng được bỏ qua khi các phát ngôn sau được chuyển dịch sang TV:

Nick: *Let's have another drink.*

(*Bill poured it out, Nick splashed in a little water.*)

Bill: *If you'd gone on that way we wouldn't be here now.*

That was true. His original plan had been to go down home and get a job. Then he had planned to stay in Charlevoix all winter so he could be near Marge. Now he did not know what he was going to do.

Bill: *Probably we wouldn't even be going fishing tomorrow.*

[The three - day blow, tr. 64]

(Nick: Ta uống nữa đi.

(*Bill rót rượu, Nick pha thêm tí nước.*)

Bill: Nếu cậu cứ giữ mối quan hệ ấy thì bây giờ bọn ta sẽ không còn ở đây.

Điều ấy đúng đấy. Kế hoạch ban đầu của cậu là quay về nhà kiếm việc làm. Rồi cậu dự định đến ở Charlevoix suốt mùa đông để có thể gần gũi với Marge. Giờ đây cậu không biết sẽ phải làm gì.

Nick: Có lẽ ngày mai chúng ta đừng nên (...) đi câu.

[Con gió ba ngày, tr. 66]

Việc bỏ qua một tiểu từ tình thái nào đó khi chuyển dịch một văn bản từ TA sang TV thực sự đã làm thay đổi tác động của bản dịch

lên người đọc bản dịch (tương đương động - Dynamic equivalence). Các tiểu từ tình thái trong TV vốn rất đa dạng và là những phương tiện rất hữu hiệu trong việc tạo nên các nét nghĩa ngầm ẩn cho một phát ngôn. Trong TA, một số tiểu từ tình thái có chức năng nhấn mạnh cũng có vai trò rất quan trọng khi tạo ra thông điệp.

Với tâm trạng ‘không biết sẽ phải làm gì’ thì “*Probably we wouldn't even be going fishing tomorrow*” vẫn có hàm ý về sự dửng dưng, đôi co trong lòng của Nick. Cậu vẫn phân vân không biết nên chọn giữa việc này hay việc kia và cả việc đi câu là việc chỉ ít có thể làm thì có lẽ cũng không nên làm. Tuy nhiên, khi nghe phát ngôn TV, “*Có lẽ ngày mai chúng ta đừng nên (...) đi câu*” ta thấy tâm trạng của Nick có vẻ thờ ơ, lãnh đạm với những gì xảy ra xung quanh. Phát ngôn “*Có lẽ ngày mai chúng ta đừng nên (...) đi câu*” giống như một câu nói vu vơ, như nói với chính mình, như thể cậu chàng đang nghĩ đến “cái mùa đông được ở bên Marge” chứ không quan tâm đến câu chuyện giữa cậu và anh bạn Bill của mình. Rõ ràng, *even* đã làm nên sự khác biệt cho hai phát ngôn ở TV và TA.

3. Kết luận

Hàm ý quy ước gồm hai loại là hàm ý của từ và hàm ý của toàn bộ phát ngôn. Hàm ý của từ thường là loại hàm ý tình thái, có thể được biểu thị bởi hư từ hoặc thực từ. Hàm ý của toàn bộ phát ngôn là ý nghĩa của mệnh đề, ý nghĩa tình thái hàm ẩn của một phát ngôn cụ thể gắn với một kiểu cấu trúc cụ thể hoặc một hoàn cảnh giao tiếp cụ thể. Tuy nhiên, ở mỗi ngôn ngữ, các phương tiện này có hình thức, số lượng hay tính đa dạng khác nhau.

Việc chuyển dịch hàm ý quy ước từ một ngôn ngữ này sang một ngôn ngữ khác, trong trường hợp cụ thể của chúng tôi là từ TA sang TV, là không hề dễ dàng. Thông qua việc khảo sát, phân tích đối chiếu giữa bản gốc TA và bản dịch sang TV một số phát ngôn có chứa hàm ý quy ước chúng ta thấy các dịch giả đã thực hiện việc chuyển dịch hàm ý quy

ước theo ba phương thức: dịch bảo toàn hàm ý quy ước; dịch cải biên hàm ý quy ước; dịch bỏ qua hàm ý quy ước.

Mỗi phương thức dịch đều có những ưu điểm riêng của nó để người dịch có thể lựa chọn phương thức dịch phù hợp nhất đối với từng phát ngôn, nhằm tạo ra một văn bản đích đảm bảo tính tương đương nhất và đạt mức độ tự nhiên nhất, có thể.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Anh:

1. Austin J. L. (1962), *How to do things with words*. New York: Oxford University Press.
2. Grice, H.P. (1975), *Logic and conversation*. In P.Cole and J. Morgan (Ed.) *Syntax and semantics*, vol.3. *Speech acts* (pp 41 - 58). New York: Academic Press.
3. George, Yule. (1996), *Pragmatics*. New York: Oxford University Press.
4. Mildred L. Larson (1998), *Meaning - based translation*. University Press of America. USA.
5. Hatim B., Mason I (1990), *Discourse and the translator*, Longman. UK.
6. Halliday MAK (2004), *Dẫn luận ngữ pháp chức năng*. NXB ĐHQG, HN.
7. John Lyons (2009), *Ngữ nghĩa học dẫn luận*. Nxb Giáo dục. HN.

Tiếng Việt:

1. Đỗ Hữu Châu (2005), *Tuyển tập*, tập 2 *Đại cương - Ngữ dụng học - Ngữ pháp văn bản*. Nxb Giáo dục. HN.
2. Nguyễn Hồng Côn (2001), *Về vấn đề tương đương trong dịch thuật*, T/c Ngôn ngữ số 11. HN.
3. Nguyễn Hồng Côn (2004), *Cơ sở ngôn ngữ học của nghiên cứu dịch thuật và bộ môn dịch thuật học*. Tạp chí Ngôn ngữ số 11. HN.
4. Cao Xuân Hạo (2005), *Suy nghĩ về dịch thuật*. Tạp chí Tia Sáng số 13. HN.
5. Nguyễn Văn Hiệp (2012), *Cơ sở ngữ nghĩa phân tích cú pháp*. Nxb Giáo dục. HN.
6. Lê Hùng Tiến (2010), *Tương đương trong dịch thuật và tương đương trong dịch Anh - Việt*. T/c khoa học ĐHQG HN, ngoại ngữ 26. HN.

NGUỒN NGŨ LIỆU TIẾNG ANH

1. Earnest Hemingway (1924) , *The doctor and the doctor's wife*. The Collected Stories, David Campbell Publishers Ltd., Distributed by Random House (UK) Ltd., Everyman's library.
2. Hemingway (1925), *Soldier's home*. The Collected Stories, David Campbell Publishers Ltd., Distributed by Random House (UK) Ltd., Everyman's library.
3. Hemingway, *Today is friday* (1926), The Collected Stories, David Campbell Publishers Ltd., Distributed by Random House (UK) Ltd., Everyman's library.
4. Hemingway, *The three - day blow* (1925), The Collected Stories, David Campbell Publishers Ltd., Distributed by Random House (UK) Ltd., Everyman's library.
5. Hemingway (1933), *Che ti dice la patria.*, The Collected Stories, David Campbell Publishers Ltd., Distributed by Random House (UK) Ltd., Everyman's library.
6. Hemingway (1933), *Now I lay me*. The Collected Stories, David Campbell Publishers Ltd., Distributed by Random House (UK) Ltd., Everyman's library.

NGUỒN NGŨ LIỆU TIẾNG VIỆT

1. Earnest Hemingway (2005), *Bác sĩ và vợ bác sĩ*. Trong *Truyện ngắn chọn lọc*. Bản dịch của Lê Huy Bắc và Đào Thu Hằng. Nxb Văn học. HN.
2. Earnest Hemingway (2005), *Nhà của lính*. Trong *Truyện ngắn chọn lọc*. Bản dịch của Lê Huy Bắc và Đào Thu Hằng. Nxb Văn học. HN.
3. Earnest Hemingway (2005), *Hôm nay Thứ Sáu*. Trong *Truyện ngắn chọn lọc*. Bản dịch của Lê Huy Bắc và Đào Thu Hằng. Nxb Văn học. HN.
4. Earnest Hemingway (2012), *Cơn gió ba ngày*. Trong *Truyện ngắn chọn lọc*. Bản dịch của Nguyễn Vinh, Hồ Thế Tần Nxb Văn học. HN.
5. Earnest Hemingway (2005), *Tổ quốc nói gì với mây*. Trong *Truyện ngắn chọn lọc*. Bản dịch của Lê Huy Bắc và Đào Thu Hằng. Nxb Văn học. HN.
6. Earnest Hemingway (2005), *Bây giờ tôi nằm nghỉ*. Trong *Truyện ngắn chọn lọc*. Bản dịch của Lê Huy Bắc và Đào Thu Hằng. Nxb Văn học. HN.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 17-07-2014)